

Số: **1003** /BC-VHTC

Hạ Long, ngày **06** tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ TU - VINACOMIN
Năm báo cáo: 2022

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Ha Tu Coal Joint Stock Company.
 - + Tên tiếng Việt: Công ty cổ phần than Hà Tu - Vinacomin.
 - + Tên tiếng Anh: Vinacomin - Ha Tu Coal Joint Stock Company.
 - + Tên viết tắt: VHTC.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 57001010323, đăng ký lần đầu ngày 25/12/2006, thay đổi lần thứ 10 ngày 20/01/2020 tại Sở Kế hoạch và đầu tư Tỉnh Quảng Ninh.
- Vốn điều lệ: 245.690.520.000 VNĐ (*bằng chữ: Hai trăm bốn mươi lăm tỷ, sáu trăm chín mươi triệu, năm trăm hai mươi nghìn đồng*).
- Vốn đầu tư chủ sở hữu: 245.690.520.000 VNĐ (*bằng chữ: Hai trăm bốn mươi lăm tỷ, sáu trăm chín mươi triệu, năm trăm hai mươi nghìn đồng*).
- Địa chỉ: Tổ 6 Khu 3, Phường Hà Tu, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh
- Số điện thoại: (0203).3835169;
- Fax: (0203).3836120;
- Email: thanhatu@hatucoal.vn;
- Website: www.hatucoal.vn.
- Mã cổ phiếu: **THT**.

Quá trình hình thành và phát triển:

Mỏ than Hà Tu được thành lập theo Quyết định số 707-BCN/KB2 ngày 23/07/1960 do bộ trưởng Bộ Công nghiệp Lê Thanh Nghị ký. Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin tiền thân là mỏ than Hà Tu, đăng ký kinh doanh số 110947 ngày 14/10/1996 của UBND Tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 12/10/1996.

Ngày 01/10/2001 Hội đồng quản trị Tổng công ty Than Việt Nam ban hành quyết định số 405/QĐ-HĐQT đổi tên Mỏ Than Hà Tu thành Công ty Than Hà Tu.

Năm 2006 Công ty thực hiện cổ phần hoá và chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần than Hà Tu theo Quyết số 2062/QĐ-BCN ngày 09/8/2006 của Bộ trưởng Bộ Công Nghiệp (*nay là Bộ Công Thương*) về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty Than Hà Tu thành Công ty cổ phần Than Hà Tu - TKV. Công ty đã được sở kế hoạch và đầu tư Tỉnh Quảng Ninh cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5700101323 ngày 25 tháng 12 năm 2006 với mức vốn điều lệ 91.000.000.000 đồng (*Chín mươi một tỷ đồng*).

Ngày 01 tháng 01 năm 2007 Công ty chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối 51%.

Ngày 24/10/2008 Công ty chính thức được niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán Hà nội (HNX).

Ngày 08/9/2010 Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin.

Ngày 02/4/2012 Đại hội đồng cổ đông thường niên đã quyết định tăng vốn điều lệ từ 91 tỷ đồng lên 136,5 tỷ đồng, bằng phương thức phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu. Sau khi hoàn thiện phương án phát hành theo quy định của pháp luật, ngày 19/7/2012 Công ty chính thức niêm yết và đưa vào giao dịch số cổ phiếu niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội với số lượng: 4.549.738 cổ phiếu, đã nâng tổng số lượng cổ phiếu niêm yết lên 13.649.738 cổ phiếu với tổng giá trị cổ phiếu niêm yết (theo mệnh giá) là 136.479.380.000 đồng.

Ngày 25/4/2016 Đại hội đồng cổ đông thường niên đã quyết định tăng vốn điều lệ từ 136,5 tỷ đồng lên 245,7 tỷ đồng, bằng phương thức phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu. Sau khi hoàn thiện phương án phát hành theo quy định của pháp luật, ngày 19/8/2016 Công ty chính thức niêm yết và đưa vào giao dịch số cổ phiếu niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội với số lượng: 10.919.314 cổ phiếu, đã nâng tổng số lượng cổ phiếu niêm yết lên 24.569.052 cổ phiếu với tổng giá trị cổ phiếu niêm yết (theo mệnh giá) là 245.690.520.000 đồng.

Ngày 12/4/2019 Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam đã nâng sở hữu tại Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin lên 15.969.884 cổ phần bằng 65% vốn điều lệ của Công ty.

2. ***Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:***

- Ngành nghề kinh doanh của Công ty:

STT	Tên ngành	Mã ngành
01	Khai thác và thu gom than cứng	0510 (Chính)
02	Khai thác và thu gom than non	0520
03	Khai thác và thu gom than bùn	0892
04	Khai thác quặng và các kim loại không chứa sắt.	0722
05	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
06	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác	0990
07	Vận tải hàng hoá bằng đường bộ	4933
08	Kho bãi và lưu trữ hàng hoá	5210
09	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
10	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
11	Sửa chữa máy móc thiết bị	3312
12	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
13	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
14	Sửa chữa thiết bị điện	3314
15	Sửa chữa thiết bị khác	3319
16	Lắp đặt hệ thống điện	4321
17	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
18	Trồng rừng và chăm sóc rừng lấy gỗ	02102
19	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
20	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
21	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
22	Hoạt động các cơ sở thể thao	9311
23	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	3510

- Địa bàn kinh doanh:

+ Phường Hà Tu - Thành phố Hạ Long - Tỉnh Quảng Ninh;

3. ***Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:***

- ***Mô hình quản trị:***

+ Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên, trong đó 04 thành viên không tham gia điều hành.

+ Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên.

+ Ban Giám đốc điều hành: 05 thành viên. Trong đó gồm có 01 Giám đốc Công ty điều hành chung; 01 Phó Giám đốc phụ trách sản xuất; 01 Phó Giám đốc phụ trách Kỹ thuật - Môi trường và dự án; 01 Phó Giám đốc phụ trách Cơ điện - Vận tải và 01 Kế toán trưởng.

+ Các Công trường, Phân xưởng, Phòng ban:

- Cơ cấu bộ máy quản lý hiện tại:

01- Văn phòng

02- Phòng Tổ chức nhân sự

03- Phòng Thanh tra, Pháp chế, kiểm toán nội bộ & Bảo vệ Quân sự

04- Phòng Kế hoạch & Quản trị chi phí

05- Phòng Vật Tư

06- Phòng Kế toán, Thống kê, Tài chính

07- Phòng Cơ điện vận tải

08- Phòng Kỹ thuật-AT BHLĐ

09- Phòng Kỹ thuật công nghệ mỏ

10- Phòng Đầu tư & Môi trường

11- Phòng Trắc địa - Địa chất

12- Phòng KCS

13- Phòng Điều khiển sản xuất

- Các Công trường, Phân xưởng hiện tại:

01- Công trường Khai thác 1

02- Công trường Khai thác 2

03- Công trường Khoan

04- Công trường Than

05- Công trường Bơm nước và làm đường

06- Phân xưởng Dịch vụ tổng hợp

07- Phân xưởng sửa chữa Ôtô

08- Phân xưởng Cơ điện

09- Phân xưởng Xe 1

10- Phân xưởng Xe 2

11- Phân xưởng Xe 7

4. Định hướng phát triển

Trên cơ sở kế hoạch SXKD của từng năm được Đại hội đồng cổ đông thông qua, HĐQT đề ra phương hướng nhiệm vụ cụ thể như sau:

Phấn đấu xây dựng Công ty trở thành một Công ty khai thác mỏ dẫn đầu của Tập đoàn TKV với công nghệ khai thác hiện đại, tiên tiến, đạt tiêu chuẩn trong khu vực. Làm tốt công tác bảo vệ môi trường và phấn đấu xây dựng Công ty CP Than Hà Tu - Vinacomin trở thành mỏ HIỆN ĐẠI, AN TOÀN, XANH, SẠCH, ĐẸP và thân thiện với môi trường để phát triển bền vững.

Tập trung mọi nguồn lực để hoàn thành nhiệm vụ: Đẩy nhanh tiến độ bóc xúc đất đá xây dựng cơ bản thuộc Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh với công suất mỏ dự kiến 3,3 triệu tấn than/năm. Tăng cường triển khai các dự án phát triển và mở rộng sản xuất của Công ty trong tình hình mới.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2022

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Năm 2022, Công ty đã tập trung thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh Covid 19, đẩy mạnh sản xuất, nâng cao năng suất thiết bị, ổn định việc làm và tăng thu nhập cho người lao động, đảm bảo mục tiêu kép “Vừa đảm bảo an toàn phòng chống dịch bệnh vừa ổn định sản xuất”. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của Dịch bệnh Covid 19 làm đứt gãy chuỗi cung ứng, giá cả đầu vào tăng cao, khối lượng than tiêu thụ lớn gây áp lực cho công tác chuẩn bị chân hàng, ... Trước những khó khăn, thách thức đó, Ban lãnh đạo Công ty đã đề ra các giải pháp kịp thời để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, tổ chức phát động các phong trào thi đua lao động sản xuất nhằm tăng năng suất lao động, do đó

các chỉ tiêu SXKD năm 2022 của Công ty đều hoàn thành vượt mức so với Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022 đã đề ra. cụ thể:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	NQ ĐHĐCĐ năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ (%)
1	Đất bóc tổng số	1.000m ³	44.000	44.555	101,3
2	Than nguyên khai khai thác	1.000Tấn	2.500	2.533	101,3
3	Than tiêu thụ	1.000Tấn	2.528	2.616	103,5
4	Doanh thu tổng số	Tr.đ	3.826.489	4.540.181	118,7
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	30.260	86.549	285,8
6	Đầu tư xây dựng	„	274.342	229.815	83,76
7	Khả năng thanh toán nợ đến hạn	Lần	0,68	0,82	120,0
8	Hệ số nợ phải trả	Lần	4,50	3,55	78,9
9	Thu nhập bình quân	1000đ/ng/thg	9.746	13.765	141,2
10	Tỷ lệ trả cổ tức/Vốn điều lệ (dự kiến)	%	≥7	≥12	171,4

2. Tổ chức nhân sự

2.1. Đánh sách Ban giám đốc điều hành: (Chi tiết như phụ lục số 01).

2.2. Những thay đổi trong Ban lãnh đạo điều hành:

- Trong năm 2022 có 01 đ/c Phó giám đốc được bổ nhiệm mới vào tháng 7/2022 là Đ/c Nguyễn Trọng Hiếu, thay thế đ/c Đặng Văn Tĩnh- PGĐ Công ty thôi làm PGĐ Công ty chuyển sang là thành viên HĐQT Công ty.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên:

- Số lượng lao động tính đến hết 31/12/2022 là 1.815 người trong đó nữ 532 người chiếm tỷ lệ 29,31%. Lao động công nghệ 965 người chiếm tỷ lệ 53,17% Lao động phục vụ 625 người chiếm tỷ lệ 34,43%; lao động gián tiếp 220 người chiếm tỷ lệ 12,12%; Người quản lý doanh nghiệp 05 người chiếm tỷ lệ 0,28%.

- Về chất lượng lao động:

- + Thạc sỹ: 10 người chiếm tỷ lệ 0,55% tổng số lao động;
- + Đại học: 408 người chiếm tỷ lệ 22,87% tổng số lao động;
- + Cao đẳng: 46 người chiếm tỷ lệ 2,53% tổng số lao động;
- + Công nhân kỹ thuật: 1.263 người chiếm tỷ lệ 69,59% tổng số lao động;
- + Lao động thủ công: 81 người chiếm tỷ lệ 4,46% tổng số lao động.

- Các chính sách về tiền lương, tiền thưởng, ăn ca, độc hại, BHXH được thực hiện theo đúng các quy định của nhà nước và pháp luật.

3. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án.

- Công tác đầu tư: Năm 2022, Tổng giá trị đầu tư xây dựng cơ bản thực hiện đạt 225.405/246.228 triệu đồng bằng 91,54% kế hoạch năm (Chi phí xây lắp là 79.277triệu đồng; Chi phí thiết bị là 126.195 triệu đồng và chi Quản lý, tư vấn, GPMB, khác... là 19.934 triệu đồng). Trong đó, thực hiện kế hoạch trả nợ năm trước đạt 71.881/71.881 triệu đồng bằng 100% kế hoạch năm; Kế hoạch năm 2022 đạt 153.524/174.347 triệu đồng bằng 88,6% kế hoạch năm.

- Dự án Bắc Bàng Danh: Ngày 25/4/2022, Đại hội đồng cổ đông Công ty đã thông qua điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh tại Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ; Ngày 05/5/2022, Hội đồng Quản trị

Công ty đã phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bànng Danh tại Quyết định số 1256/QĐ-VHTC, đồng thời Công ty đã trình Sở Kế hoạch Đầu tư Tỉnh Quảng Ninh hồ sơ điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bànng Danh và 05/9/2022 Sở Kế hoạch và Đầu Tư tỉnh Quảng Ninh đã có Văn bản số 3412/KHĐT-KTN gửi các sở ban ngành về việc lấy ý kiến tham gia về đề nghị điều chỉnh chủ trương đầu tư. Đặc biệt, Dự án Bắc Bànng Danh đã được Kiểm toán nhà nước tiến hành kiểm toán Dự án và đã có kết luận, theo đó việc triển khai thực hiện Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bànng Danh của Công ty đã tuân thủ đúng theo quy định của Pháp luật.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính:

Năm 2022, Công ty hoàn thành kế hoạch các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận. Công ty bảo toàn và phát triển được nguồn vốn sản xuất kinh doanh. Cụ thể như : Doanh thu thuần tăng 947.972 triệu đồng tương đương tăng 26,39% so với năm trước. Lợi nhuận trước thuế tăng 35.061 triệu đồng tương đương tăng 68,1 % so với năm trước và tăng 186 % so với kế hoạch Tập đoàn giao. (Lợi nhuận kế hoạch: 30.260 triệu đồng tại Công văn số 6050/TKV-KH ngày 27/12/2021). Tổng tài sản của Công ty trong năm 2022 giảm 130.664 triệu đồng , tương đương tỷ lệ giảm là 7,68%, chủ yếu là do giảm giá trị tài sản cố định.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính năm 2022 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022	% tăng, giảm
1	Tổng giá trị tài sản	Đồng	1,701,554,239,384	1,570,890,440,557	-7.68
2	Doanh thu thuần	Đồng	3,592,045,565,382	4,540,017,540,852	26.39
3	Lợi nhuận từ hoạt động KD	Đồng	47,912,648,192	86,210,250,050	79.93
4	Lợi nhuận khác	Đồng	3,575,451,981	339,150,620	-90.51
5	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	51,488,100,173	86,549,400,670	68.10
6	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	41,159,598,117	68,567,308,884	66.59
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (DK)	%	12.0	12.0	0

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0.80	0.82
	+ Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0.32	0.45
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0.79	0.75
	+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	3.82	3.55
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	+ Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn/Hàng tồn kho BQ)	Vòng	9.71	12.24
	+ Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	Vòng	2.11	2.89
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			

+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	Lần	0.01	0.02
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu BQ	Lần	0.15	0.24
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ	Lần	0.02	0.04
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động KD/Doanh thu thuần	Lần	0.013	0.019

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần: Vốn điều lệ của Công ty được chia thành 24.569.052 cổ phần với mệnh giá là 10.000 VNĐ/cổ phần. Tất cả cổ phần của Công ty đều là cổ phần phổ thông.

b. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 17/3/2023:

- Cổ đông trong nước: Sở hữu 23.509.792 cổ phần chiếm 95,69%; Với:

+ Cổ đông tổ chức sở hữu 15.998.092 cổ phần chiếm 65,12%;

+ Cổ đông cá nhân sở hữu 7.511.700 cổ phần chiếm 30,57%.

- Cổ đông nước ngoài: Sở hữu 1.059.260 cổ phần chiếm 4,31%; Với:

+ Cổ đông tổ chức sở hữu 926.090 cổ phần chiếm 3,76%;

+ Cổ đông cá nhân sở hữu 133.170 cổ phần chiếm 0,55%.

- Tập đoàn Vinacomin sở hữu: 15.969.884 cổ phần chiếm 65,00%;

c. **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** (không thay đổi)

d. **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không có;

e. **Các chứng khoán khác:** Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.

6.1. Quản lý nguồn tài nguyên:

Hiện tại Công ty đang hoạt động khai thác khoáng sản theo Giấy phép khai thác số 2575/GP-BTNMT được cấp ngày 15/8/2018, Trữ lượng địa chất là 20.354.365 tấn. Mức sâu khai thác: -250m. Thời hạn Giấy phép khai thác đến năm 2028. Kết quả quản lý tài nguyên của Công ty năm 2022, cụ thể như sau:

Tổng khối lượng khoáng sản nguyên khai trong khai thác: 2.533.206 tấn.;

Tổng trữ lượng khoáng sản đã khai thác (được quy đổi từ khối lượng khoáng sản nguyên khai đã khai thác trong năm báo cáo về trữ lượng khoáng sản địa chất): 2.237.385 tấn;

- Tỷ lệ tổn thất khoáng sản thực tế : 6,70 %

- Tỷ lệ làm nghèo khoáng sản thực tế: 18,14% (đá lẫn trong than nguyên khai).

- Hàm lượng trung bình thực tế của thành phần có ích trong kỳ báo cáo: 81,86% (Aktđc =22,98%, hàm lượng trung bình thành phần có ích = 100%-17,59%=82,41%)

Tổng khối lượng khoáng sản thu hồi được sau tuyển tách/phân loại/làm giàu khoáng sản trong thời kỳ báo cáo: 1.957.632 tấn

- Hệ số thực thu trong quá trình tuyển tách/phân loại /làm giàu: 91,43%

- Tổng khối lượng khoáng sản địa chất còn lại đến hết 31/12/2022 là: 14.831.957 tấn

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

Trong năm 2022, Công ty đã có nhiều biện pháp tiết kiệm tiêu thụ năng lượng, nhiên liệu cụ thể như: Cải tạo nâng công suất TBA35/6KV. Quy hoạch lại hệ thống cung cấp điện giảm tổn thất điện năng; Thay thế các động cơ có công suất phù hợp với phụ tải, lắp đặt bộ xung và duy trì sự hoạt động của các Biến tần, Khởi động mềm cho các động cơ trong các hệ thống Sàng tuyển, Bơm nước, Máy khoan điện...; Thực hiện các giải pháp không chế công suất, thời gian hoạt động trong giờ cao điểm của thiết bị điện công suất lớn. Điều tiết hệ thống chiếu sáng làm việc, bảo vệ, quạt, điều hoà... hợp lý, tiết kiệm; Lắp thiết bị đóng cắt tự động hẹn giờ phù hợp theo mùa cho các hệ thống chiếu sáng công cộng, giao thông... kiểm tra giám sát việc thực hiện các quy định về tiết kiệm điện của các đơn vị; Lắp đặt phần mềm và thiết bị cảm biến nhận dạng nhằm quản lý việc cung cấp và tiêu hao nhiên liệu của các thiết bị một cách hợp lý; Ứng dụng công

nghe thông tin, lắp đặt Hệ thống Camera giám sát để quản lý điều hành, nghiệm thu cung độ và kiểm soát các thiết bị, lắp đặt hệ thống định vị vệ tinh GPS, thiết bị theo dõi giám sát tiêu hao nhiên liệu cho các thiết bị Ô tô, máy khai thác tiêu thụ nhiên liệu trong Công ty.

6.3. **Tiêu thụ nước:**

Mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm 2022 cụ thể như sau

- Nguồn cung cấp nước phục vụ cho mục đích sinh hoạt cho CBCNV trong Công ty bao gồm nước mua của Công ty cấp nước Quảng Ninh và nước ngầm tại giếng mạch lộ 01 HT.

- Nguồn cung cấp nước phục vụ cho công tác vệ sinh công nghiệp, tưới đường được lấy từ moong Via 16 và tận dụng nước sau khi xử lý tại 02 Trạm xử lý nước thải Hà Tu I, II.

- Lượng nước sử dụng: 2.731.247 m³. Trong đó:

+ Lượng nước sử dụng cho mục đích sinh hoạt do Công ty Cấp nước Quảng Ninh cung cấp: 24.365 m³

+ Lượng nước khai thác từ giếng mạch lộ Hà Tu 01: 274.891 m³

+ Lượng nước tận dụng sau xử lý phục vụ cho mục đích vệ sinh công nghiệp, tưới đường khoảng: 2.431.991 m³.

- Tỷ lệ % tái sử dụng nước: 30%

6.4. **Tuân thủ Pháp luật:**

Trong quá trình thực hiện kế hoạch SXKD Công ty luôn chấp hành đúng các quy định pháp luật trong công tác Bảo vệ môi trường, cụ thể:

- Công ty đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh tại các phường Hà Tu, Hà Khánh và Hà Phong, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh (điều chỉnh) tại Quyết định số 1994/QĐ – BTNMT ngày 18 tháng 10 năm 2022.

- Công ty đã được Bộ Tài nguyên môi trường phê duyệt đề án Đóng cửa mỏ của dự án Đầu tư phát triển mỏ than Hà Tu tại Quyết định số 1511/QĐ-BTNMT ngày 30/7/2021. Năm 2022 Công ty đã hoàn thành xong toàn bộ khối lượng công việc trong đề án đóng cửa mỏ và đã được Bộ Tài nguyên Môi trường phê duyệt Đóng cửa mỏ dự án Đầu tư phát triển mỏ tại Quyết định số 3194/QĐ-BTNMT ngày 18/11/2022.

- Công ty được Sở Tài nguyên & Môi trường tỉnh Quảng Ninh phê duyệt Cấp phép quản lý chất thải nguy hại theo công văn số 426/TNMT-MT, ngày 17/4/2007 của Sở Tài nguyên & môi trường Tỉnh Quảng Ninh v/v kê khai chứng từ quản lý chất thải nguy hại và được cấp sổ đăng ký chủ nguồn chất thải nguy hại. Mã số quản lý: 22.000025T.

- Thực hiện thuê xử lý chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp, nước thải công nghiệp phát sinh định kỳ trong quá trình sản xuất.

- Tổ chức quan trắc môi trường định kỳ 04 lần/ năm và thực hiện báo cáo định kỳ theo đúng yêu cầu của TKV và cơ quan Nhà nước;

- Tổ chức trồng cây cải tạo cảnh quan và phục hồi môi trường, đầu tư hệ thống phun sương; hệ thống xe tưới đường đập bụi chuyên dụng; hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt; hệ thống quan trắc khai thác, sử dụng nước mặt, nước ngầm nhằm bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất của Công ty.

- Tổ chức triển khai các công trình, biện pháp phòng chống sự cố môi trường theo Phương án bảo vệ môi trường tổng thể đã được TKV thông qua đảm bảo theo đúng tiến độ và kế hoạch Công ty đề ra.

6.5. Chính sách liên quan tới người lao động:

Công ty luôn đảm bảo tất cả cán bộ công nhân viên của Công ty ký hợp đồng từ 01 năm trở lên đều được tham gia đủ chế độ Bảo hiểm xã hội theo đúng quy định của Nhà nước. Đồng thời được cấp phát đầy đủ trang bị bảo hộ lao động cho công nhân theo quy định, đảm bảo môi trường làm việc an toàn, sạch sẽ. Trong năm Công ty tổ chức 02 đợt khám sức khỏe định kỳ cho người lao động, kịp thời phát hiện các trường hợp có bệnh hoặc sức khỏe yếu để đưa đi điều trị, phục hồi chức năng tại các cơ sở của Tập đoàn và Nhà nước. Ngoài ra trong năm Công ty còn trích từ chi phí sản xuất hỗ trợ cho mỗi CBCNV 2.500.000 đồng/người để đi thăm quan nghỉ mát.

Công tác chăm lo đời sống CBCNV luôn được chú trọng, kịp thời, CBCNV ổn định tinh thần, yên tâm sản xuất. Trong năm chi khen thưởng động viên các tập thể và các nhân có thành tích hoàn thành tốt nhiệm vụ trong quá trình sản xuất kinh doanh, công ty tổ chức các chuyến đi thăm quan nghỉ mát, học tập; Tổ chức tặng quà cho con em cán bộ công nhân viên trong các dịp Tết trung thu, ngày Quốc tế Thiếu nhi,... là 19.937 triệu đồng. Trong dịp tết Nguyên đán 2023, Công ty đã chi tháng lương thứ 13 và quà tết cho CBCNV. Công ty tin rằng đời sống ổn định và sự an tâm về mặt tinh thần sẽ giúp người lao động có thêm động lực trong lao động, đạt hiệu quả cao trong kinh doanh và hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đặt ra.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Công tác môi trường đã được Công ty chú trọng và đầu tư lớn để bảo vệ môi trường trong quá trình khai thác. Trong quá trình thực hiện sản xuất kinh doanh Công ty thực hiện quan trắc môi trường định kỳ 04 lần/năm nhằm đánh giá và đưa ra các giải pháp xử lý ô nhiễm môi trường một cách kịp thời.

Đối với môi trường không khí: Các thông số giám sát là CO, NO₂, Pb, SO₂, độ ẩm, nhiệt độ, tốc độ gió, bụi lơ lửng.

Đối với môi trường nước mặt: Các thông số giám sát là pH, BOD₅, COD, DO, TSS, As, Cd, Pd, Cr, Cu, Zn, Mn, Fe, Hg, Nitrat, dầu mỡ, colifom, tổng hóa chất bảo vệ thực vật...

Đối với môi trường đất: Công ty thực hiện quan trắc mẫu đất tại bãi thải Nam Lộ Phong, bãi thải via Trụ cánh Đông, Bãi thải Tây. Các thông số giám sát là các kim loại nặng như: As, Cd, Cu, Pd và Zn

Đối với quan trắc ngoài chất thải: Giám sát chất thải ở dạng khí và bụi thông qua các chỉ tiêu giám sát: Bụi lơ lửng, SO₂, CO, NO, H₂S, tiếng ồn, vi khí hậu

Căn cứ kết quả quan trắc định kỳ thì các chỉ tiêu về đất, nước thải, không khí tại các vị trí trong Công ty đều đạt tiêu chuẩn cho phép.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN. (Không có)

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Ngay từ đầu năm, sau khi nhận được kế hoạch phối hợp SXKD của Tập đoàn TKV, Công ty đã tập trung đẩy mạnh sản xuất, nâng cao năng suất thiết bị, tạo điều kiện tăng thu nhập cho người lao động. Công ty đã tổ chức, xây dựng và triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả sản xuất, tăng cường quản trị chi phí. Do đó, kết thúc năm 2022, Công ty hoàn thành các chỉ tiêu chính theo Kế hoạch điều chỉnh của Tập đoàn TKV giao.

Trong năm, ban lãnh đạo điều hành Công ty đã triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Công ty đã tăng cường công tác quản lý, quản trị chi phí, điều hành sản xuất linh hoạt, kết quả SXKD năm 2022 đã có lãi, Lợi nhuận tổng số đạt 82,3/30,26 tỷ

đồng, bằng 271,9% so với Nghị quyết của ĐHĐCĐ đề ra; đời sống CBCNV được nâng cao, tiền lương bình quân đạt 13,7/9,7 triệu đồng/ng-tháng, bằng 141,2% so với Nghị quyết của ĐHĐCĐ đề ra; Công ty thực hiện đảm bảo an sinh xã hội, hài hòa lợi ích giữa Công ty đối với người lao động và cổ đông, đảm bảo cổ tức và các quyền lợi chính đáng cho các cổ đông góp phần xây dựng công ty phát triển ổn định, bền vững.

2. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài sản:

Giá trị tổng tài sản năm 2022 giảm so với năm 2021: 130.664 tr.đồng giảm 7,68%, trong đó: tài sản dài hạn giảm 301.509 tr.đồng, tài sản ngắn hạn tăng 170.845 tr.đồng. Tài sản dài hạn giảm do năm 2022 là năm thứ tư triển khai dự án khai thác lộ thiên Bắc Bằng Danh, đầu tư máy móc thiết bị giảm so với những năm đầu XD CB (Đầu tư máy móc thiết bị năm 2022: 104.758 tr.đồng; năm 2021: 241.333 tr.đồng). Tài sản ngắn hạn tăng do nợ phải thu tăng 110,6% chủ yếu là nợ phải thu Tập đoàn tiền bán than. Hệ số thanh toán ngắn hạn đạt 0,82 lần tăng 0,02 lần so với năm 2021 và tăng so với kế hoạch TKV giao 0,14 lần (TKV giao 0,68 lần).

b. Tình hình nợ phải trả:

Trong năm 2022, Công ty thu xếp cân đối nguồn tiền thanh toán trả khách hàng, nộp các khoản nghĩa vụ ngân sách nhà nước, trả lương cho cán bộ công nhân viên theo đúng thời gian quy định. Năm 2022 khoản vay dài hạn giảm 327.283 tr.đồng so với năm 2021, do công ty thu xếp trả nợ trước hạn các khoản nợ đến hạn năm 2023, 2024, 2025. Các khoản nợ ngắn hạn của Công ty tăng so với năm 2021 là 199.211 tr.đồng chủ yếu là do khoản phải trả người bán, khách hàng chưa đến kỳ trả nợ theo hợp đồng đã ký, vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn tăng. Hệ số nợ phải trả /Vốn chủ sở hữu theo kế hoạch: 4,5 lần, Công ty thực hiện 3,55 lần giảm 0,95 lần so với kế hoạch TKV giao và giảm 0,3 lần so với thực hiện năm 2021.

c. Tình hình nợ phải thu:

Định kỳ hàng tháng, quý, năm, Đơn vị thường xuyên tổ chức đối chiếu thu hồi công nợ, tiến hành phân loại nợ - trong Tập đoàn, ngoài tập đoàn để có biện pháp thu hồi dứt điểm công nợ. Khoản nợ phải thu của Công ty cổ phần phát triển dự án Biển Đông công ty đã thực hiện trích lập dự phòng 100% nợ phải thu khó đòi năm 2013. Đến 31/12/2022, Công ty thu hồi được 1.200 tr.đồng (Năm 2020 thu hồi được 200 tr.đồng, năm 2021 thu hồi được 600 triệu đồng, năm 2022 Công ty tiếp tục thu hồi được 400 tr.đồng). Kế toán đã hạch toán hoàn nhập giá trị trích lập dự phòng, đến thời điểm 31/12/2022 giá trị trích lập nợ phải thu khó đòi là: 3.033 triệu.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Tiếp tục triển khai hiệu quả mục tiêu thực hiện “thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh Covid 19”; phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức tiêm Vaxcin phòng chống Covid cho CBCNV trong toàn Công ty. Trong đó, tiêm Vaxcin mũi 3 đạt 100% và tiêm Vaxcin mũi 4 đạt 93%. Cùng với các giải pháp thích ứng an toàn, Công ty đã đảm bảo an toàn trong công tác phòng chống dịch bệnh Covid và các dịch bệnh khác.

- Công tác AT-VSLĐ là nhiệm vụ quan trọng được Công ty đặt lên hàng đầu, xuyên suốt trong quá trình sản xuất kinh doanh, Công ty đã không ngừng đầu tư đưa công nghệ mới vào sản xuất nhằm giảm số người lao động trực tiếp, cải thiện điều kiện đi lại, nâng cao năng suất lao động, giảm lao động nặng nhọc, nâng cao mức độ an toàn, các thiết bị được quan tâm đầu tư trang bị hiện đại đồng thời cải thiện môi trường lao động, đảm bảo

các điều kiện cho sản xuất an toàn. Qua đó, năm 2022 công tác an toàn lao động của Công ty đã đảm bảo mục tiêu, cụ thể: Tai nạn lao động xảy ra 09 vụ, tăng 01 vụ so với năm 2021. Trong đó: 04 vụ TNLĐ loại nhẹ, 06 vụ TNLĐ loại nặng và không có TNLĐ nghiêm trọng; Sự cố thiết bị xảy ra 04 vụ, giảm 03 vụ so với năm 2021. Không có vụ việc vi phạm an toàn giao thông.

- Tận dụng thời tiết thuận lợi Công ty đã tập trung đẩy mạnh sản xuất, nâng cao năng suất thiết bị, tổ chức sản xuất hợp lý, bám sát khai trường sản xuất, kịp thời tháo gỡ khó khăn, ách tắc sản xuất; Thực hiện hiệu quả phương án khai thác than trước và trong mùa mưa năm 2022, Công ty đã tập trung tối đa nguồn lực để xử lý bùn moong và khai thác than tại khu vực lòng moong (Vía 9 và Vía 10) đảm bảo theo kế hoạch đề ra.

- Sản lượng tiêu thụ của Công ty đã đạt vượt tiến độ điều hành, sản lượng tiêu thụ đạt 2.616/2.528 ngàn tấn bằng 103,5% so với Nghị quyết ĐHĐCĐ đã thông qua. Chủ động thực hiện tốt công tác PCMB đảm bảo an toàn cho sản xuất; Thực hiện cung độ đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch. Tỷ lệ tổn thất thực hiện 4,601/4,604 bằng 99,9% kế hoạch; Chất lượng than khai thác đạt 33,18/33,50% A_k , tốt hơn kế hoạch 0,32% A_k .

- Công tác quản trị nội bộ: Công ty đã thực hiện nghiêm túc Quy chế kiểm tra thanh tra việc chấp hành pháp luật tuân thủ các quy định và Nhà nước. Ban kiểm soát nội bộ đã thường xuyên kiểm soát hoạt động của Công ty và đưa ra các cảnh báo kịp thời. Thường xuyên rà soát sửa đổi các Quy chế quy định của Công ty đảm bảo phù hợp với tình hình hiện tại cũng như phù hợp với các quy định của Nhà nước và của TKV.

- Công tác quản trị chi phí, giá thành: Hiện tại, Công ty đang trong giai đoạn duy trì công suất khai thác theo thiết kế, tuy nhiên tốc độ xuống sâu hàng năm rất lớn (thấp nhất là 40m/năm), trong khi cung độ rất ngắn, khối lượng bùn moong ngày càng lớn dẫn đến chi phí sản xuất có xu hướng tăng cao. Nhận thức được điều đó, Công ty đã triển khai nhiều giải pháp với mục tiêu tăng cường công tác quản trị chi phí, cụ thể: Xây dựng và ban hành chương trình thực hành tiết kiệm và chống lãng phí với các giải pháp và mục tiêu cụ thể đảm bảo tiết kiệm tối thiểu 2% chi phí SXKD năm 2022; Ký hợp đồng giao khoán với các đơn vị sản xuất, và xây dựng các chương trình để các đơn vị giao khoán đến từng tổ đội sản xuất; tổ chức họp thanh toán khoán hàng tháng, giải quyết các khó khăn vướng mắc cho đơn vị, điều chỉnh chi phí khi điều kiện sản xuất thay đổi. Do đó, thực hiện chi phí khoán nội bộ năm 2022 của toàn Công ty đã có tiết kiệm.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

- Đầu tư phát triển nguồn nhân lực, sắp xếp lại mô hình tổ chức sản xuất.
- Đầu tư đổi mới công nghệ khai thác chọn lọc và sàng tuyển, chế biến sâu.
- Đẩy nhanh kế hoạch bóc xúc đất đá xây dựng cơ bản thuộc Dự án Bắc Bàng Danh, đảm bảo lấy than theo đúng tiến độ dự án thiết kế.

5. Giải trình của Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có (Kiểm toán độc lập chấp nhận toàn phần).

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty:

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

Nước thải phát sinh trung bình 22.210 m³/ngày đêm, nguồn phát sinh chủ yếu là nước thải sinh hoạt, nước mưa, nước ngầm được tập trung tại moong khai thác. Nước thải tập trung được thu hồi về 02 trạm xử lý nước thải của Công ty để xử lý (công suất 36.000 m³/ngày đêm) sau đó được tận dụng lại để phục vụ sản xuất, lượng nước thải đã qua xử lý Công ty không tận dụng hết thì được xả ra suối Lộ phong theo đúng nội dung Giấy phép đã được Bộ TNMT phê duyệt. Nước thải sau khi xử lý xong đạt QCVN 40:2011/BTNMT.



Nguồn phát sinh khí thải: chủ yếu từ các phương tiện khoan, nổ, bốc xúc vận tải và các thiết bị san gạt hoạt động trên khai trường. Để đảm bảo chất lượng không khí Công ty tập trung đầu tư mua sắm các thiết bị mới hiện đại, đưa thiết bị cũ vào trung, đại tu đúng kỳ, bảo dưỡng thiết bị thường xuyên. Theo kết quả quan trắc định kỳ chất lượng môi trường không khí: Nồng độ khí thải (SO₂, NO₂, CO) tại các vị trí có giá trị thấp hơn giới hạn cho phép.

Trong quá trình thực hiện sản xuất kinh doanh Công ty thường xuyên thực hiện quan trắc môi trường định kỳ 04 quý/năm nhằm đánh giá và đưa ra các giải pháp xử lý ô nhiễm môi trường một cách kịp thời. Căn cứ kết quả quan trắc định kỳ thì các chỉ tiêu về đất, nước thải, không khí tại các vị trí trong Công ty đều đạt tiêu chuẩn cho phép.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Công ty luôn đảm bảo tất cả cán bộ công nhân viên của Công ty ký hợp đồng từ 01 năm trở lên đều được tham gia đủ chế độ Bảo hiểm xã hội theo đúng quy định của Nhà nước. Đồng thời được cấp phát đầy đủ trang bị bảo hộ lao động cho công nhân theo quy định, đảm bảo môi trường làm việc an toàn, sạch sẽ. Khen thưởng các nhân viên có thành tích tốt trong quá trình sản xuất kinh doanh. Hàng năm Công ty trích từ chi phí sản xuất hỗ trợ cho mỗi CBCNV 2,5 triệu đồng/người để đi thăm quan nghỉ mát. Ngoài ra trong năm Công ty còn tổ chức 02 đợt khám sức khỏe định kỳ cho người lao động, để kịp thời phát hiện các trường hợp có bệnh hoặc sức khỏe yếu để đưa đi điều trị, phục hồi chức năng tại các cơ sở của Tập đoàn và Nhà nước. Công ty tin rằng đời sống ổn định và sự an tâm về mặt tinh thần sẽ giúp người lao động có thêm động lực trong lao động, đạt hiệu quả cao trong kinh doanh và hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đặt ra.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của Doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Tổng số chi mang tính chất phúc lợi phục vụ cho CBCNV, hỗ trợ các đơn vị, tổ chức xã hội trên địa bàn tỉnh, thành phố là 8.077 triệu đồng.

Xử lý kịp thời các tình huống gây nguy hại đến môi trường, Công ty đã chi cho công tác bảo vệ môi trường thường xuyên tại Công ty và khu vực liên quan trên địa bàn khai thác hơn 42.290 triệu đồng.

IV. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty:

Trong năm 2022, với mục tiêu thực hiện thích ứng an toàn, kiểm soát tốt dịch bệnh Covid 19, đẩy mạnh sản xuất, nâng cao năng suất thiết bị, ổn định việc làm và tăng thu nhập cho người lao động. Ban lãnh đạo Công ty đã đề ra các giải pháp và nhận được sự đồng thuận, nỗ lực phấn đấu, tinh thần Kỷ luật và Đồng Tâm của toàn thể công nhân, cán bộ, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch ở mức cao nhất để ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động. Qua đó, Các chỉ tiêu SXKD năm 2022 của Công ty đều hoàn thành vượt so tiến độ kế hoạch ĐHCĐ đã thông qua

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty.

Trong năm 2022, Công ty tiếp tục chỉ đạo Ban Giám đốc rà soát lại các quy chế đã ban hành và xây dựng sửa đổi và bổ sung một số quy chế để trình HĐQT xem xét phê duyệt và ban hành áp dụng cho phù hợp với các quy định của pháp luật và của TKV. Giám đốc điều hành Công ty đã trình HĐQT phê duyệt ban hành sửa đổi và bổ sung 09 Quy chế nhằm tăng cường quản lý Công ty; Đảng ủy, Công đoàn và Giám đốc điều hành đã ký các Nghị quyết Liên tịch để thống nhất lãnh đạo điều hành trong các mặt hoạt động phong trào của CBCNV và người lao động của Công ty. Qua hoạt động giám sát. Qua hoạt động giám sát, HĐQT đánh giá:

- Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Nghị



quyết, quyết định của HĐQT; các Quy chế, Quy định của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và các quy định của pháp luật có liên quan. Quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban Giám đốc đã trình HĐQT thực hiện sắp xếp lại mô hình tổ chức, tái cơ cấu lực lượng lao động theo hướng giảm lao động phục vụ phụ trợ, tăng cường và ưu tiên chế độ cho thợ có tay nghề bậc cao, ban hành lại các quy chế phù hợp với quy định của Nhà nước.

- Về công tác quản trị chi phí: Công ty đã tổ chức khoán chi phí theo năm và theo quý đến các Công trường, Phân xưởng và các đầu xe máy, thiết bị vận tải, nhằm tăng cường công tác quản lý và kiểm soát chi phí ngày một chặt chẽ, tăng hiệu quả huy động sử dụng máy móc thiết bị.

- Công tác Đầu tư XDCB có trọng tâm, trọng điểm nhằm tiết kiệm đầu tư và phát huy hiệu quả đầu tư. Công tác Đầu tư xây dựng của Công ty thực hiện đúng các quy định của pháp luật, các văn bản hướng dẫn của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và Quy chế quản lý ĐTXD của Công ty.

- Công tác an toàn, bảo vệ an ninh trật tự, quản lý tài nguyên ranh giới mỏ: Tình hình ANTT trong năm 2022 được tiếp tục duy trì ổn định. Công ty đã xây dựng phương án bảo vệ, xây dựng Quy trình xử lý vụ việc vi phạm tài nguyên ranh giới Mỏ và các văn bản tiếp tục tăng cường trách nhiệm trong công tác quản lý bảo vệ tài sản, tài nguyên ranh giới Mỏ.

- Trong năm 2022, Ban Giám đốc đã điều hành SXKD và các mặt hoạt động khác của Công ty đảm bảo đúng pháp luật, chỉ đạo của Tập đoàn TKV, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2022 đề ra và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty. Kết quả năm 2022, Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu theo Hợp đồng phối hợp kinh doanh với Tập đoàn TKV, đồng thời Công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đóng góp ngân sách nhà nước.

3. Các kế hoạch và định hướng của HĐQT.

Căn cứ các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông giao và điều kiện thực tế của Công ty trong năm 2023, Hội đồng quản trị Công ty đề ra một số định hướng chỉ đạo chủ yếu như sau :

- Tiếp tục tập trung mọi nguồn lực để hoàn thành nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao. Chỉ đạo Ban lãnh đạo điều hành xây dựng kế hoạch và các giải pháp cụ thể nhằm đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu đề ra của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 đề ra. Tăng cường công tác quản lý, giám sát các hoạt động của Ban điều hành và bộ máy giúp việc Công ty. Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024, đề xuất trình Đại hội những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tổ chức các phiên họp thường kỳ, bất thường để thảo luận, giám sát và thông qua các báo cáo kết quả hoạt động của Công ty, để chỉ đạo kịp thời và hiệu quả việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT. Tiếp tục rà soát và sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý theo đúng quy định của Nhà nước, Tập đoàn TKV và Công ty. Tăng cường và nâng cao hơn nữa hiệu quả, chất lượng công tác tự kiểm tra, giám sát việc thực hiện, tuân thủ các quy định của pháp luật trong mọi lĩnh vực của hoạt động SXKD nhằm chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện sơ hở, thiếu sót, không để xảy ra sai phạm hoặc vi phạm. Thực hiện các hoạt động khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.

- Tiếp tục chỉ đạo Ban lãnh đạo điều hành thực hiện giữ vững an toàn, an ninh trật tự trong sản xuất, bảo vệ tốt tài nguyên, ranh giới mỏ. Triển khai các giải pháp đồng bộ để chống lãng phí, thất thoát vốn, tài sản công, thực hành tiết kiệm chi phí; Tiếp tục sắp xếp hoàn thiện cơ cấu tổ chức sản xuất phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tăng cường hợp tác, phối hợp chính quyền địa phương đảm bảo sự phát triển hài hòa trên địa bàn, đặc biệt là phối hợp tốt với cấp ủy, chính quyền địa phương trong việc quản lý ranh giới mỏ, quản lý khai thác, vận chuyển và kinh doanh than. Sử dụng các sản phẩm dịch vụ của địa phương trên nguyên tắc chất lượng tiến độ và giá cả cạnh tranh.

- Phối hợp các tổ chức Đảng, đoàn thể đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền, hướng dẫn đến người lao động, công chúng và khách hàng cần thiết để tất cả mọi người trong đơn

vị hiểu rõ, tạo sự đồng thuận, nhằm phát huy tối đa và tiềm năng lợi thế của toàn Công ty để thực hiện mục tiêu chung AN TOÀN – PHÁT TRIỂN – HIỆU QUẢ.

V. Quản trị Công ty:

1. Hội đồng quản trị:

a. Thay đổi thành viên HĐQT:

Trong năm 2022, do HĐQT, Ban kiểm soát hết nhiệm kỳ nên công ty đã thực hiện bầu lại thành viên HĐQT và BKS trong Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

b. Thành viên và cơ cấu của HĐQT trong năm 2022:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu, không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày được bầu	Ngày miễn nhiệm
1	Trần Thế Thành	Chủ tịch HĐQT, Người đại diện phần vốn TKV	03/3/2020	-
2	Nguyễn Quang Quảng	TV HĐQT, Q Giám đốc	28/3/2019	-
3	Nguyễn Việt Thanh	TV HĐQT, BTĐU	12/4/2017	-
4	Đặng Văn Tĩnh	TV HĐQT, CTCD	25/4/2022	-
5	Phạm Thị Hải	Thành viên độc lập HĐQT	25/4/2022	-
6	Nguyễn Anh Chung	TV HĐQT, TV Ban QLV	28/3/2019	25/4/2022
7	Vũ Hồng Cẩm	Thành viên HĐQT	12/4/2017	25/4/2022

Trong 05 thành viên HĐQT có 01 thành viên kiêm nhiệm chức vụ quản lý của Công ty và 04 là thành viên HĐQT không điều hành. Các Thành viên HĐQT đều được phân công phụ trách, theo dõi từng lĩnh vực quản lý, sản xuất kinh doanh cụ thể phù hợp với năng lực, kinh nghiệm của mình.

* Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT:

Các Phòng ban trong Công ty được giao nhiệm vụ đồng thời là các tiểu ban giúp việc cho HĐQT Công ty, tham mưu giúp HĐQT chỉ đạo bộ máy điều hành thực hiện SXKD đúng pháp luật, sử dụng lao động hợp lý, hiệu quả.

* Hoạt động của HĐQT:

HĐQT đã duy trì nề nếp các cuộc họp thường kỳ hàng tháng, quý đảm bảo chương trình, số lượng thành viên dự họp và biểu quyết theo Luật định. Tổ chức thực hiện tốt công tác giám sát của HĐQT đối với Giám đốc và những cán bộ quản lý điều hành.

Năm 2022, HĐQT đã tổ chức họp 41 phiên, ban hành 41 nghị quyết, 70 quyết định với các nội dung chủ yếu: Ban hành sửa đổi bổ sung các quy chế quản lý. HĐQT đã chú trọng nâng cao các mặt hoạt động, tăng cường công tác quản lý Công ty nhằm phục vụ tốt cho SXKD của Công ty. Các kỳ họp HĐQT đều được chuẩn bị kỹ về nội dung, đảm bảo trình tự, đúng nguyên tắc, bám sát tình hình thực tế SXKD của Công ty để đưa ra các quyết định kịp thời cho Giám đốc Công ty triển khai thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu Đại hội đồng cổ đông đề ra.

* Hoạt động của thành viên HĐQT không điều hành:

Trong HĐQT của Công ty có 04 thành viên HĐQT không điều hành. Các thành viên HĐQT không điều hành đã tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐQT và được giao nhiệm vụ trách nhiệm theo dõi các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, phù hợp năng lực trình độ chuyên môn được đào tạo của mỗi người. Cả 04 thành viên HĐQT không điều hành đều hoàn thành chức trách nhiệm vụ được giao.

* Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty: Các thành viên HĐQT, Ban giám đốc tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp

vụ cho các cán bộ của Tập đoàn và các Công ty con tại Trường quản trị kinh doanh của Tập đoàn TKV nhằm bổ sung và nâng cao kỹ năng lãnh đạo, quản lý, điều hành, tổ chức hoạt động SXKD của Công ty.

c. Ban Kiểm soát:

- Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà : Nguyễn Thị Lương Anh	Trưởng BKS	26/4/2021	Cử nhân kinh tế
2	Ông : Lương Xuân Hùng	TV BKS	Miễn nhiệm 25/4/2022	Đại học
3	Ông : Ngô Duy Đà	TV BKS	Bổ nhiệm 25/4/2022	Kỹ sư khai thác mỏ
4	Bà : Phạm Thị Lan Hương	TV BKS	25/4/2016	Cử nhân kế toán, kiểm toán

Trong năm 2022 Ban kiểm sát Công ty đã tiến hành họp 05 lần: Cuộc họp lần thứ nhất tiến hành vào ngày 18/4/2022 để thống nhất các nội dung báo cáo của ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông năm 2022. Các cuộc họp tiếp theo được thực hiện tại kỳ kiểm soát các hoạt động quản lý của Công ty, thống nhất các nội dung biên bản kiểm soát và soát xét các hoạt động của Công ty năm 2022, thẩm định báo cáo tài chính kỳ 6 tháng và năm. Các thành viên ban kiểm soát tham dự họp đầy đủ các cuộc họp. Trong năm 2022 Ban kiểm sát Công ty đã đẩy mạnh hoạt động kiểm soát, phối hợp với Ban Giám đốc theo sát việc ban hành và triển khai cũng như đánh giá kết quả thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT. Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công ty và các Quy chế được ban hành đảm bảo hoạt động vận hành, sản xuất kinh doanh tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và quy định của TKV và Công ty.

- Năm 2022, Ban kiểm soát đã hoạt động bám sát các nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022; các quy định tại Điều lệ Công ty, Pháp luật Nhà nước.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động giám sát, kiểm tra theo định kỳ hàng tháng, quý, năm. Trong kỳ Ban kiểm soát công ty họp 05 phiên để thực hiện theo chương trình, kế hoạch đã được xây dựng từ đầu năm.

- Thực hiện giám sát HĐQT, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty. Giám sát việc chấp hành Điều lệ, Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, của HĐQT, kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Hội đồng quản trị trong tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, của Giám đốc trong các lĩnh vực quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính.

- Giám sát việc tổ chức thực hiện chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh, thực hiện các mục tiêu chiến lược và mục tiêu kế hoạch của Công ty:

- Giám sát hoạt động quản lý điều hành của HĐQT, Giám đốc trong triển khai thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2022.

- Giám sát việc thực thi pháp luật, việc công bố thông tin.

- Xem xét thư quản lý của công ty kiểm toán PKF và ý kiến phản hồi của Ban Giám đốc Công ty.

- Xem xét tính hợp lý của việc huy động, phân phối và sử dụng các nguồn lực: Tài sản, vật tư, tiền vốn, tuyển dụng, sử dụng và chế độ của người lao động;

- Trong năm 2022, Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm soát các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các nguy cơ tiềm ẩn rủi ro đều được BKS trao đổi trực tiếp, và/hoặc ghi nhận trong biên bản làm việc, thông báo đề đơn vị xử lý và phòng ngừa góp phần đảm bảo sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả và tuân thủ theo các quy định của pháp luật.

2. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương		Thù lao		Phụ cấp	
			KH phê duyệt	Thực hiện	Nghị quyết ĐHĐCĐ	Thực hiện	Nghị quyết ĐHĐCĐ	Thực hiện
I	Hội đồng quản trị							
1	Trần Thế Thành	Chủ tịch			61.680.000	61.680.000		
2	Nguyễn Anh Chung	TV-HĐQT			52.560.000	17.520.000		
3	Nguyễn Việt Thanh	TV-HĐQT			52.560.000	52.560.000		
4	Đặng Văn Tĩnh	TV-HĐQT	394.200.000	113.332.500		13.140.000		
5	Phạm Thị Hải	TV-HĐQT độc lập					262.800.000	175.200.000
II	Ban Giám đốc							
1	Nguyễn Quang Quảng	TV.HĐQT-Q.GĐ	444.600.000	511.290.000	52.560.000	52.560.000		
2	Lam Anh Tuấn	PGĐ	394.200.000	453.330.000				
3	Trần Quốc Toàn	PGĐ	394.200.000	453.330.000				
4	Đặng Văn Tĩnh	PGĐ	394.200.000	226.665.000				
5	Nguyễn Trọng Hiếu	PGĐ		198.331.875				
6	Hà Thị Diệp Anh	KTT	360.000.000	414.000.000				
III	Ban kiểm soát							
1	Nguyễn Thị Lương Anh	Trưởng BKS			54.960.000	54.960.000		
2	Lương Xuân Hùng	Thành viên			48.000.000	16.000.000		
3	Ngô Duy Đà	Thành viên				32.000.000		
4	Phạm Thị Lan Hương	Thành viên			48.000.000	48.000.000		
	Tổng cộng		2.381.400.000	2.370.279.375	370.320.00	348.420.000	262.800.000	175.200.000

- Quỹ tiền lương của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc được quyết toán tăng 1,15 lần so với quỹ lương kế hoạch do đảm bảo lợi nhuận và tiền lương của người lao động tăng theo hướng dẫn của Thông tư 28/2016.

- Đồng chí Đặng Văn Tĩnh – PGĐ 06 tháng từ tháng 01/2022 đến T6/2022, Thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách 03 tháng từ tháng 7/2022-9/2022, quỹ lương được quyết toán 06 tháng PGĐ, 03 tháng HĐQT chuyên trách.

- Đ/c Nguyễn Trọng Hiếu bổ nhiệm Phó GD từ 25/7/2022, quỹ lương được quyết toán 5,25 tháng.
- Đ/c Phạm Thị Hải – TV HĐQT độc lập từ tháng 5/2022, phụ cấp được quyết toán 08 tháng.
- Đ/c Lương Xuân Hùng– TV BKS 04 tháng, Đ/c Ngô Duy Đà TV BKS 08 tháng.

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: 01 giao dịch

Cổ đông Hà Thị Diệp Anh- Kế toán trưởng, thực hiện mua 50.000 cổ phiếu vào tháng 11 năm 2022.

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Phụ lục số 2 kèm theo

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

Trong năm 2022 Công ty thực hiện tốt các quy định của pháp luật về quản trị Công ty, theo quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ ban hành và Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính “Hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng cho các Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán”.

VI. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán: (Tại báo cáo kiểm toán độc lập số 200323.004/BCTC.QN ngày 20/3/2023 của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC)

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC. Công ty đã thực hiện công bố thông tin và gửi báo cáo tài chính đã kiểm toán lên Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo đúng quy định. Đồng thời Công ty đã đăng tải Báo cáo tài chính 2022 trên trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ: www.hatucoal.vn ở mục "Quan hệ cổ đông/Báo cáo tài chính".

Công ty xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước (Qua HT CBTT, b/c);
- Sở GDCK Hà Nội (Qua HT CBTT, b/c);
- Các thành viên HĐQT, BKS(e-copy);
- Ban Giám đốc(e-copy);
- Phòng CV đăng trên Website Công ty(e-copy);
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
Q.GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Quang Quảng

Phụ lục số 01
TÓM TẮT LÝ LỊCH CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH
(kèm theo Báo cáo số 1003/BC-VHTC, ngày 06/4/2023)

1) Lý lịch của Quyền Giám đốc điều hành Nguyễn Quang Quảng

- Họ và tên: NGUYỄN QUANG QUẢNG
- Giới tính: nam nữ
- Số CCCD: 027080000565, cấp ngày: 16/6/2020 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.
- Ngày tháng năm sinh: 04/12/1980;
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Nơi sinh: Nhân Thắng, Gia Bình, Bắc Ninh. .
- Địa chỉ thường trú: P1611 toà C, Chung cư Golden Land, 275 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội.
- Số điện thoại liên lạc: 0904606757; Email: Quangnq@vinacomin.vn
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh doanh và quản lý
- Quá trình công tác (từ 18 tuổi đến nay):
 - + Từ 9/1998÷7/2002 Sinh viên Trường Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội.
 - + Từ 8/2002÷12/2002 Nhân viên phòng Kế hoạch, Phân xưởng Lộ Thiên - Xí nghiệp Than Bình Minh thuộc Công ty Than Quảng Ninh
 - + Từ 1/2003÷8/2007 Nhân viên phòng Kế hoạch - Công ty than Hạ Long.
 - + Từ 8/2007÷5/2008 Phó phòng Kế hoạch vật tư - Công ty than Hạ Long.
 - + Từ 6/2008÷6/2011 Chuyên viên Ban Kế hoạch - Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam;
 - + Từ 7/2011 ÷ 02/2018 Phó Ban Kế hoạch - Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam
 - + Từ 3/2018 ÷ 01/2020 Phó giám đốc - Công ty CP Than Hà Tu- Vinacomin
 - + Từ tháng 01/2020 đến nay Quyền Giám đốc Công ty CP Than Hà Tu-Vinacomin
 - Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Quyền giám đốc - Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.
 - Số cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần.
 - Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần;
 - + Đại diện sở hữu phần vốn nhà nước: Không.
 - Những người có liên quan (đang nắm giữ cổ phần): Không có
 - Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không.
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.

2) Lý lịch của Phó Giám đốc Trần Quốc Toàn.

- Họ và tên: TRẦN QUỐC TOÀN
- Giới tính: nam nữ
- Số CCCD: 022078003435; Ngày cấp: 21/4/2022; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.
- Ngày tháng năm sinh: 06/11/1978;
- Quốc tịch: Việt Nam.

- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Xã Cương Chính, Huyện Tiên Lữ, Tỉnh Hưng yên.
- Địa chỉ thường trú: Tổ 5, Khu 10, Phường Hồng Hải - Hạ Long - Quảng Ninh
- Số điện thoại liên lạc: 0916549666; Email: Toandksx@gmail.com
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Khai thác mỏ; Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác (Từ 18 tuổi đến nay):
 - + Từ 9/1996÷6/2001 Sinh viên - Trường Đại học Mỏ địa chất;
 - + Từ 11/2001÷10/2004 Nhân viên phòng Kỹ thuật - Công ty Than Hà Tu;
 - + Từ 11/2004÷5/2009 Phó Quản đốc Công trường - Công ty Than Hà Tu;
 - + Từ 5/2009÷3/2011 Phó phòng Điều khiển sản xuất - Công ty Than Hà Tu;
 - + Từ 4/2011÷01/2018 Tr. Phòng Điều khiển sản xuất - Công ty Than Hà Tu;
 - + Từ 02/2018 đến nay Phó Giám đốc - Công ty CP Than Hà Tu.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty:
 - + Phó giám đốc - Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: UV BTV ĐU, UV BTV Công đoàn
- Số cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần.
- Trong đó:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần;
 - + Đại diện sở hữu phần vốn nhà nước: Không.
- Những người có liên quan (đang nắm giữ cổ phần): Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.

3) Lý lịch của Phó Giám đốc Nguyễn Trọng Hiếu

- Họ và tên: Nguyễn Trọng Hiếu
- Giới tính: nam nữ
- Số CCCD: 022068000375, Ngày cấp: 13/4/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.
- Ngày tháng năm sinh: 02/5/1975;
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Phường Văn Đẩu, Quận Kiến An, Thành Phố Hải Phòng.
- Địa chỉ thường trú: Tổ 2 - Khu 5 - P. Trần Hưng Đạo - Hạ Long - Quảng Ninh ; Điện thoại: 0912155666.
- Số điện thoại liên lạc: 0912155666
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: 1. Kỹ sư Cơ điện;
- Quá trình công tác:
 - + Từ 3/1986 ÷ 12/1996 Thợ điện Đường dây Công trường Đường Dây- Mỏ Than Hà Tu;
 - + Từ 1/1997 ÷ 11/1999 Đốc công - Công trường Đường Dây - Mỏ Than Hà Tu;
 - + Từ 12/1999 ÷ 8/2001 Phó quản đốc CT Đường Dây - Công ty Than Hà Tu;
 - + Từ 8/2001 ÷ 2/2003 Phó phòng Cơ Điện - Công ty Than Hà Tu;
 - + Từ 4/2010 ÷ 6/2021 Trưởng phòng Cơ Điện - Công ty CP Than Hà Tu - Vinacomin;
 - + Từ 6/2021 ÷ 24/7/2022 Trưởng phòng Cơ điện - Vận tải - Công ty CP Than Hà Tu;
 - + Từ 25/7/2022 ÷ đến nay Phó giám đốc - Công ty CP Than Hà Tu - Vinacomin;
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Giám đốc Công ty.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Ủy viên BCH Đảng uỷ
- Số cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần.

- Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần;
- + Đại diện sở hữu phần vốn nhà nước: Không.
- Những người có liên quan (đang nắm giữ cổ phần): Không có.
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.

4) Lý lịch của Phó Giám đốc Lam Anh Tuấn

- Họ và tên: LAM ANH TUẤN
- Giới tính: nam nữ
- Số CCCD: 022080002597, Ngày cấp: 10/5/2022. Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
- Ngày tháng năm sinh: 17 tháng 9 năm 1980
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Sán diu
- Quê quán: Hà phong - Hòn Gai - Quảng Ninh
- Địa chỉ thường trú: Tổ 28 khu 3, P. Hà Phong, Tp Hạ Long, Quảng Ninh.
- Số điện thoại liên lạc: 0912.659.433
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư khai thác mỏ
- Quá trình công tác:
 - + Từ 12/2002 ÷ 12/2005: Nhân viên phòng kỹ thuật mỏ - Công ty Than Hà Tu
 - + Từ 12/2005 ÷ 2/2008: Phó Phòng Kỹ thuật mỏ - Công ty Than Hà Tu
 - + Từ 2/2008 ÷ 6/2011: Trưởng phòng Kỹ thuật mỏ - Công ty CP Than Hà Tu.
 - + Từ 6/2011 ÷ 6/2012: Phó BQL Công trường khai thác Bau xít Tân Rai - Công ty CP Than Hà Tu - Vinacomin.
 - + Từ 7/2012 ÷ 10/2012: Quản đốc Công trường than 2 - Công ty CP Than Hà Tu - Vinacomin.
 - + Từ 10/2012 ÷ 3/2016: Quản đốc Công trường Vía 7&8 - Công ty CP Than Hà Tu - Vinacomin.
 - + Từ 3/2016 - 3/2017: Phó phòng phụ trách phòng Đầu tư Môi trường - Công ty CP Than Hà Tu - Vinacomin.
 - + Từ 3/2017 - 2/2019: Trưởng phòng Đầu tư Môi trường - Công ty CP Than Hà Tu - Vinacomin.
 - + Từ 2/2019 đến nay: Phó Giám đốc Công ty CP Than Hà Tu - Vinacomin
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty:
 - Phó Giám đốc Công ty CP Than Hà Tu - Vinacomin.
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: UV BCH Đảng bộ Công ty.
- Số cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần
- Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần.
- + Đại diện sở hữu phần vốn nhà nước: Không
- Những người có liên quan (đang nắm giữ cổ phần): Không
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

5) Lý lịch của Kế toán trưởng Hà Thị Diệp Anh.

- Họ và tên: HÀ THỊ DIỆP ANH
- Giới tính: nam nữ
- Số CCCD: 022172003608, ngày cấp: 16/04/2022; Nơi cấp: Quảng Ninh
- Ngày tháng năm sinh: 29/7/1972

- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thái Thụy -Thái Bình
- Địa chỉ thường trú: Mỹ gia 3-25 khu đô thị Vinhomes Hạ Long – Quảng Ninh
- Số điện thoại liên lạc: 0915512855
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
 - + Từ 10/1991÷8/1992 Lao động công trường than 3-Mỏ than Hà Tu;
 - + Từ 9/1992÷10/1999 nhân viên thống kê đội xe 10-Mỏ Than Hà tu;
 - + Từ 11/1999÷1/2006 Nhân viên phòng kế toán thống kê - Công ty CP

Than Hà Tu;

- + Từ 2/2006÷11/2014 Phó phòng Kế toán thống kê - Công ty CP than Hà tu;
- + Từ 11/2014 đến nay Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Than Hà Tu.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kế Toán Trưởng;
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không;
- Số cổ phần đang nắm giữ: 50.000 cp;
- Trong đó:
 - + Sở hữu cá nhân: 50.000;
 - + Đại diện sở hữu phần vốn nhà nước: Không;
- Những người có liên quan (đang nắm giữ cổ phần): Không có;
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không;
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không



Phụ lục số 2

**GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN &
GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI CÔNG TY MÀ THÀNH VIÊN HĐQT
ĐANG LÀ THÀNH VIÊN HĐQT, BKS TRONG THỜI GIẠN 3 NĂM TRỞ LẠI ĐÂY**

(kèm theo Báo cáo số 1003 /BC-VHTC, ngày 06 /4/2023)

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số giấy NSH; Ngày cấp; Nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua <i>(nếu có nêu rõ ngày ban hành)</i>	Nội dung, Số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV). (Bao gồm các Chi nhánh trực thuộc Tập đoàn như: Công ty Tuyển Than Hòn Gai -Vinacomin; Công ty Kho vận Cẩm Phả -Vinacomin; Công ty TNHH MTV Môi trường- TKV)	Cổ đông lớn	Mã số DN: 5700100256; Sở KH&ĐT Hà Nội	Số 226, đường Lê Duẩn, Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	Từ năm 2022 đến khi có thay đổi khác	Số 01/NQ-ĐHĐCĐ Ngày 25/4/2022	Hợp đồng mang tính nguyên tắc không có giá trị cụ thể. Đối với hợp đồng/ giao dịch có giá trị cụ thể, giá trị giao kết phải nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty tại Báo cáo tài chính ở thời điểm gần nhất. Giao dịch mua bán than năm 2022 đạt 4.913.086 triệu đồng	TKV Năm giữ 65% Vốn điều lệ của Công ty
2	Công ty Cổ phần Vật tư - TKV	Có cùng Chủ tịch HĐQT	Mã số DN: 5700100707; 25/06/2010; Sở KH&ĐT Quảng Ninh.	Tổ 1, khu 2, Phường Hồng Hà Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Từ năm 2022 đến khi có thay đổi khác	Số 148/NQ-VHTC ngày 17/01/2022	HĐ nguyên tắc mua bán nhiên liệu, thực hiện năm 2022 là 517.667.358.484đ; Mua, bán vật tư dầu nhờn, mỡ máy, tổng giá trị 20.816.604.676 đ;	Chủ tịch HĐQT VHTC là Chủ tịch HĐQT Công ty;



2

3	Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại – Vinacomin	Có cùng Chủ tịch HĐQT, cùng TV BKS	Mã số DN: 0100101298; 01/11/2004; Sở KH&ĐT Hà Nội	Tòa nhà Việt Á, Duy Tân, Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	Từ năm 2020 đến khi có thay đổi khác	Số 148/NQ-VHTC ngày 17/01/2022	Phục vụ bữa ăn công nghiệp trong 03 năm. Tổng giá trị: 102.307.984.716 đồng. Mua lớp, vật liệu là 19.863.250.000đ	Chủ tịch HĐQT VHTC là Chủ tịch HĐQT Công ty; TB BKS VHTC là thành viên BKS công ty
4	Công ty Cổ phần Than Mông Dương – Vinacomin	Có cùng Chủ tịch HĐQT	Mã số DN 5700101203 Sở KH&ĐT Quảng Ninh.	Phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh		Số 148/NQ-VHTC ngày 17/01/2022	Chưa phát sinh giao dịch	Chủ tịch HĐQT VHTC là Chủ tịch HĐQT Công ty
5	Công ty Cổ Phần Than Đèo Nai-Vinacomin	Cùng Thành viên HĐQT	Mã số DN 5700101002 15/12/2019 Sở KH&ĐT Quảng Ninh.	Phường Cẩm Tây- TP Cẩm Phả- Quảng Ninh		Số 148/NQ-VHTC ngày 17/01/2022	Chưa phát sinh giao dịch	TB BKS VHTC là Trưởng ban BKS công ty
6	Công ty Cổ phần Than Cọc 6-Vinacomin	Cùng TBKS	Mã số DN 5700101299 28/10/2016 Sở KH&ĐT Quảng Ninh.	Phường Cẩm phú- Thành phố Cẩm phả- Tỉnh Quảng Ninh		Số 148/NQ-VHTC ngày 17/01/2022	Chưa phát sinh giao dịch	Chủ tịch HĐQT VHTC là Chủ tịch HĐQT Công ty ; TB BKS VHTC là Trưởng ban BKS công ty

